

ĐỊA NGỤC 2 (30)

KINH ANURUDDHA 1 (Tăng chi bộ I, 513)

KINH KOKÀLIKA (Tăng chi bộ 4, 467)

Nhiều lần con chia sẻ với chúng ta trong vấn đề về địa ngục. Hiện tại mình thấy vấn đề địa ngục là xa vời quá, phải không ạ? Nhưng mà mình sống bất chánh, tà dâm thì nhiều khi tối nay một cơn gió vô tình thổi qua cũng có thể đưa mình xuống địa ngục.

Một cái tin rất là buồn cho chúng ta là phần nhiều người phụ nữ sau khi thân hoại mạng chung rơi vào địa ngục rất nhiều. Ngài Analuật, có khả năng nhìn thấy được 1.000 thế giới, thì buổi sáng đó Ngài dùng thiên nhãn của Ngài, nhìn thấy người phụ nữ rơi vào địa ngục rất nhiều. Ngài hỏi Đức Phật: vì sao người phụ nữ khi mạng chung lại rơi vào trong địa ngục nhiều như vậy?

Con lấy bài kinh đọc cho chúng ta nghe để có lòng tin xác thực. Sở dĩ con suy nghĩ đem đề tài này ra nói cho chúng ta là vì nếu chúng ta không nhìn rõ chân tướng của khổ, chúng ta không có sự học hiểu, thấy biết trọn vẹn về khổ trong luân hồi sanh tử này, thì cái tâm sanh nhàm chán đối với luân hồi sanh tử ở trong chúng ta là rất khó thay đổi.

Mà câu hỏi ngày hôm trước con đặt ra là: chúng ta tự suy nghĩ coi mục đích chúng ta đến với đạo Phật là cái gì? Sau đó con đã mời quý Thầy và quý Sư Cô trả lời để làm cho chúng ta sáng tỏ vấn đề đó, vì con chắc chắn

quý Thầy và quý Sư Cô trả lời rằng mục đích là để thoát ly sanh tử, chấm dứt khổ đau.

Vấn đề được rõ ràng thì sau đó con chia sẻ, khai triển vấn đề về khổ cho chúng ta thấy, khai triển vấn đề về Tam Giới cho chúng ta thấy, khai triển vấn đề về địa ngục cho chúng ta thấy. Từ trong sự thấy biết đó, cái vấn đề con khai triển là vì trong hàng cư sĩ của chúng ta cũng có những vị mới, cũng có những vị cũ. Nhưng cái tâm để thông hiểu rõ những gian truân, những trầm luân trong cuộc sống này, cảm giác sợ, cảm giác nhàm chán trong chúng ta còn rất ít ỏi.

Vì vậy, để hướng chúng ta đi đến chỗ thấy rõ bản chất vòng trầm luân sanh tử này, con khai triển về vấn đề Tam Giới cho chúng ta được mở mắt, khai triển về vấn đề địa ngục để chúng ta thấy hiểu. Từ đó, tâm của chúng ta biết sợ nhân quả, sợ sanh tử, sợ khổ đau. Từ cái sợ đó, chúng ta mới đi đến chỗ mong cầu tha thiết trong sự thoát khổ, và trong sự mong cầu đó, chúng ta mới sanh khởi được sự tinh cần, tinh tấn.

Còn nếu không hiểu được như vậy, trong chúng ta không có sanh khởi sự tinh tấn, thì chúng ta chỉ có tu chơi chơi, tu gieo duyên chờ ngày xuống địa ngục. Khi mà trong sự tu chúng ta chưa đạt được chân đứng trong giáo pháp, tức là chúng ta chưa bước vào dòng Thánh quả, chưa thể nhập vào Sơ quả, thì khả năng rơi vào địa ngục của chúng ta là điều chắc chắn có thể xảy ra. Tu chơi chơi, rồi phóng dật, rồi buông lung, rồi ngã mạn, rồi

ta đây, rồi phá giới thì chắc chắn cánh cửa địa ngục sẽ mở rộng với chúng ta thôi.

Vì vậy, hôm đó khi con mở đầu vấn đề, câu hỏi là: mục đích chúng ta đến với đạo Phật là cái gì? Và sau đó, con khai triển trong vấn đề về Tam Giới và địa ngục là có ý nghĩa như vậy. Tất cả những gì con chia sẻ đều có những tâm ý làm sáng tỏ việc con muốn chia sẻ với chúng ta, hoặc muốn dẫn chúng ta đi đến một chỗ chúng ta cần phải thọ nhận, cần phải thấy hiểu.

Con nghĩ là trong vấn đề đó, những điều con chia sẻ và trình bày đã rõ ràng. Đó là cái duyên hôm nay con tiếp tục chia sẻ cho chúng ta được nghe, được hiểu thấu đáo một cách rõ ràng, tường tận, đầy đủ hơn về vấn đề địa ngục.

Hiện tại, với một số sự học hỏi lời dạy của Đức Phật và những trạng thái tâm chưa có được thành tựu một cách sâu sắc, thì có người cho rằng địa ngục là không có. Cho như vậy là không nhìn thấy được những diễn tiến hoạt động của tâm thức, không học hiểu sâu trong lời dạy của Đức Phật, không có sự thực hành, không có sự thể nhập, thành ra cho rằng địa ngục là không có.

Khi cho rằng địa ngục là không có, thì như vậy Đức Phật là người nói dối ư? Đức Phật là người nói lời hai lưỡi ư? Đức Phật nói rằng những gì Ngài

đã tuyên bố từ đêm Chánh Đăng Chánh Giác cho đến ngày Ngài nhập Niết bàn là điều không thể đổi khác.

Và trong các phân phân loại những bản kinh về địa ngục, tổng cộng những bài kinh con phân loại kinh Nikaya theo chủ đề, trong chủ đề về địa ngục có 46 bài kinh chứ không phải 1-2 bài kinh. Là vì sau này sự học và hành chưa có tới nơi tới chốn, tìm hiểu không có căn kẽ chu đáo, rồi lại nghe lời của người khác nói là không có địa ngục thì cũng tin tưởng mà nghe theo.

Mà lại có ý kiến cho rằng những bản kinh đó sau này đưa vào kinh Nikaya thì con xin thưa là hoàn toàn không chính xác. Tại vì ở đây có 40 mấy bài kinh về địa ngục, và đây là con xét trên chủ đề là địa ngục thôi đó, còn những bài kinh nói về địa ngục và Thiên giới nữa. Đại khái là chúng ta thấy đã có ít nhất 50 bài kinh nói về địa ngục chứ không phải là một bài mà nói là một vấn đề có thể thêm vào được.

Nhất là trong sự luân hồi sanh tử, Đức Phật nói trong kinh Nikaya về 5 cõi: địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, người và trời. Sau này trong Bắc truyền thì Người, Atula rồi đến Trời. Dù là 5 cõi hay 6 cõi, thì đi vào trong Nikaya cũng là 5. Nếu không tách Atula ra riêng thì là lục đạo. Còn trong Nikaya là 5 đường sanh tử.

Khi mà chúng ta tìm hiểu trong lời dạy của Đức Phật không sâu sắc, đọc không đến nơi đến chốn, Nikaya tổng cộng có mấy chục quyển, đọc sơ sài

mấy quyển thôi. Trong sự tu tập thực hành, với trạng thái tâm không có một sự sâu sắc mà có thể có một trạng thái định nhưng mà coi coi, an lạc, nhẹ nhàng, thanh thản, hời hợt vậy thôi, thì với một trạng thái tâm định mà coi coi như vậy, an lạc như vậy, nhẹ nhàng như vậy, thanh thản như vậy, hời hợt như vậy, không có sự quán xét sâu vào nội tâm, không có sự chiêm nghiệm sâu vào hoạt động tâm thức, thành ra không thể có sự sâu sắc để thông hiểu rõ sự thật mà Đức Phật đã chỉ dạy.

Khi chúng ta nghĩ địa ngục không có, thứ nhất là trong sự tu học, trong lời Phật dạy, chúng ta ngổn ngang, không biết đâu là thật đâu là giả, và chúng ta không có tăng trưởng được một cái tâm nỗ lực tu tập để thoát ra khỏi biên sanh tử này. Khi mà chúng ta không biết rõ trong sự sanh tử có những cảnh giới cực kỳ khổ đau, và trong vòng luân hồi sanh tử này, với những nhân duyên, những môi trường trong những đời sống, chúng ta có thể sanh khởi những cái sai phạm, những cái vô minh, những cái lầm lỗi. Và những cái lầm lỗi đó dẫn chúng ta đi vào trong địa ngục, đi vào trong khổ đau mà chúng ta lại không hay biết.

Vì vậy, khi mà không biết, không tin rằng có địa ngục, thì chúng ta tu tập chơi chơi, hời hợt, bản ngã tăng trưởng mà chúng ta cũng không thấy, không biết.

Bài kinh nói về phần lớn nữ nhân rơi vào địa ngục đó là bài kinh **ANURUDDHA 1 – Tăng I, 513**

1. Rồi Tôn giả Anuruddha (A na luật) đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Anuruddha bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, với thiên nhân thanh tịnh siêu nhân, con thấy phần lớn các nữ nhân, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do đây đủ với bao nhiêu pháp, bạch Thế Tôn, các nữ nhân, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

Đức Phật mới trả lời:

2. Do đây đủ ba pháp, này Anuruddha, các nữ nhân, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thế nào là ba ?

Ở đây, này Anuruddha :

- Nữ nhân vào buổi sáng, sống ở trong nhà, tâm bị ám ảnh bởi cấu uế của xan lãn ;

- Vào buổi trưa, sống ở trong nhà, tâm bị ám ảnh bởi cấu uế của tật đồ.

- Vào buổi chiều, sống ở trong nhà, tâm bị ám ảnh bởi cấu uế của dục tham.

Do đây đủ ba pháp này, này Anuruddha, các nữ nhân, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Thì như vậy, phần nhiều phụ nữ sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, địa ngục đó là vì sao? Đó là vì tánh người phụ nữ buổi sáng

thức dậy trong lòng muốn này muốn nọ muốn kia, tức là buổi sáng tâm bị ám ảnh bởi cấu uế của xan lẫn. Là tâm thức dậy là có những mong muốn vậy khác (tham lam).

Buổi trưa, tâm bị ám ảnh bởi cấu uế của tật đố. Sáng dậy muốn này nọ kia, rồi sau đó sanh khởi nhớ nghĩ chuyện này chuyện kia, tật đố, ganh tỵ, ích kỷ, hẹp hòi.

Vào buổi chiều, tâm bị ám ảnh bởi cấu uế của dục tham, tức là vào buổi chiều tối trong lòng sanh khởi những tâm tư về dục.

Thì khi người phụ nữ với tâm có nhiều những tham muốn, nhiều sự ganh tỵ, tật đố, hơn thua, rồi có lòng dục nữa, với những tâm tánh như vậy thì người nữ thân hoại mạng chung rơi vào địa ngục rất là nhiều.

Thì con mong chúng ta mình được học đến ngày hôm nay, chịu khó nhìn lại trong tâm tánh của mình như thế nào. Mình thấy được những cấu uế mình như thế nào thì hãy cố gắng mà từ bỏ. Đó là bài kinh thứ nhất.

Như vậy, chúng ta thấy không, Ngài Analuật, Ngài với đôi mắt thiên nhãn của Ngài, Ngài nhìn thấy rõ những cảnh giới của địa ngục. Thành ra, với những trí tuệ dựa trên sách vở hay những sự tu tập cạn cợt, những tâm thức cạn cợt thì không thể nào hiểu và tin được điều đó.

Và đối với các bậc đại đệ tử của Đức Phật, các Ngài có thiên nhãn, các Ngài nhìn thấy rõ những cảnh giới đó.

Bài kinh tiếp theo mà con muốn giới thiệu với chúng ta đó là bài kinh **KOKÀLIKA (Tăng chi bộ 4, 467) .**

1. Bấy giờ có Tỷ-kheo Kokàlika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kokàlika bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bị ác dục chinh phục.

- Này Kokàlika, chớ có nói vậy ! Này Kokàlika, chớ có nói vậy. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứ hai, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, dầu Thế Tôn có lòng tin và tin tưởng, đối với con Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bị ác dục chinh phục."

- Này Kokàlika, chớ có nói vậy! Này Kokàlika, chớ có nói vậy. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứ ba, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn:...Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

Vị Tỷ kheo này đã khởi lên một cái tâm ganh ghét, tật đố đối với Ngài Xá Lợi Phất (Sariputta) và Ngài Mục Kiền Liên (Moggallàna). Vị Tỷ kheo này gặp Đức Phật nói là Ngài Sariputta và Moggallàna là những vị có ác

dục, là có tâm ác phía bên trong, và bị ác dục chinh phục. Thì Đức Phật mới kêu rằng ông nên có lòng tin trong sạch, thanh tịnh với Ngài Sariputta và Ngài Moggallàna. Đức Phật nói là Sariputta và Moggallàna là những vị hiền thiện chứ không có xấu. Vị Tỷ-kheo được Đức Phật nhắc như vậy, nhưng ông vẫn lặp lại lời nói xấu hai vị đại đệ tử. Ông lặp lại như vậy đến ba lần.

2. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Thế Tôn rồi đi ra.

Tỷ-kheo Kokàlika ra đi không bao lâu, toàn thân của Tỷ-kheo Kokàlika nổi lên những mụn to bằng hạt cải; sau khi lớn bằng hạt cải, chúng lớn lên bằng hột đậu; sau khi lớn lên bằng hột đậu, chúng lớn lên bằng hạt đậu lớn; sau khi lớn bằng hột đậu lớn, chúng lớn lên bằng hòn sỏi; sau khi lớn bằng hòn sỏi Kolatthi, chúng lớn lên bằng hột táo; sau khi lớn lên bằng hột táo, chúng lớn lên bằng trái Àmala, chúng lớn lên bằng trái dừa (trái vilva); sau khi lớn lên bằng trái dừa vilva, chúng lớn lên bằng trái billa (trái dừa đã chín); sau khi lớn lên bằng trái billa, chúng bị phá vỡ, mủ và máu chảy ra. Tại đây, nó nằm trên lá chuối, như con cá ăn phải đồ độc.

Tức là toàn cơ thể ông nổi lên những cái mụn càng ngày càng to lớn. Sau khi nó lớn lên bằng trái dừa thì bắt đầu nó vỡ ra, mủ máu nó chảy ra và sau đó vị Tỷ kheo này nằm trên lá chuối, nằm thoi thóp.

3. Lúc ấy có độc giác Phạm thiên Tudu đi đến Tỷ-kheo Kokàlika, sau khi đến, đứng trên hư không và nói với Tỷ-kheo Kokàlika:

- Nay Kokàlika, hãy đặt tâm tịnh tín nơi Sàriputta và Moggallàna! Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

- Ông là ai ?

- Ta là độc giác Phạm thiên Tudu.

- Thưa Hiền giả, có phải Hiền giả là người được Thế Tôn trả lời là đã chứng Bất lai ? Sao người lại đến đây ? Hãy xem như thế nào người đã làm lạc trong vấn đề này.

Lúc đó, vị Độc Giác Tu Du, một vị Bất Lai, ở trên thấy vị Tỷ-kheo này bệnh nên đi xuống và nói:

- "Ông hãy có lòng tin trong sạch đối với Ngài Sariputta và Ngài Moggallāna đi, hai vị đó hiền thiện mà."

Thì vị Tỷ-kheo mới hỏi:

- "Ông là ai?"

Vị này mới đáp:

- "Ta là vị Độc Giác Phạm Thiên Tu Du."

Khi này, Tỷ-kheo vẫn còn là người cứng đầu, hỏi lại:

- "Thưa Hiền giả, có phải Hiền giả là người mà Thế Tôn nói là đã chứng Bất Lai không? Sao mà ông đến đây làm chi?"

Chúng ta thấy khủng khiếp không? Nói như vậy, nhân quả đã bệnh trở ra cỡ đó, nhưng tới giây phút đó rồi, ông ta vẫn còn cái tâm bản ngã ương ngạnh, cứng đầu, tật đố, ganh tỵ khủng khiếp đến như vậy.

Chứ đâu phải nói gần chết là sẽ tỉnh thức đâu. Trong những tâm si mê ám chướng như thế này, đâu phải gần chết mới thấy quan tài mà đổ lệ. Thậm chí, cũng không có đổ lệ nữa.

Tâm chúng sanh kiên cường như vậy. "Kiên cường" ở đây là sự cứng đầu, cứng cổ, đến chết mà vẫn không buông bỏ được sự chấp trước của mình.

Rồi Độc Giác Phạm Thiên Tu Du nói lên với Tỷ-kheo Kokàlika bài kệ này:

Con người được sanh ra,

Sanh với búa trong miệng,

Người ngu nói điều xấu,

Là tự chém vào mình.

Ai khen người đáng chê

Ai chê người đáng khen,

Đều chất chứa bất hạnh,

Vị Tỷ-kheo này chê bai hai bậc Thánh đệ tử. Những hạng người như vậy đều chất chứa bất hạnh. Có những người không có đức, không có hạnh nhưng lại đi tán thán, khen ngợi. Những người tà kiến, vô trí thì lại đi tán thán, khen ngợi.

Những vị như vậy là sao? Đều chất chứa bất hạnh.

Do từ miệng tạo thành,

Và chính do bất hạnh,

Nên không được an lạc.

Nhỏ thay, bất hạnh này,

Chính do cờ bạc sanh,

Khiến tài sản tiêu hao,

Bất hạnh này lớn hơn,

Không những mất tất cả,

Lại mất cả tự mình,

Là người khởi ác ý

Đối với chư Thiện Thệ.

Tất nhiên, một người chơi cờ, chơi bạc, tổn hao tài sản thì người đó được gọi là người bất hạnh, nhưng bất hạnh này là nhỏ nhoi thay.

Còn những vị có ác ý đối với chư Thiện Thệ, các bậc Thánh đệ tử, thì đây là một bất hạnh lớn. Không chỉ mất tất cả, mà còn mất cả chính mình.

Ai chỉ trích bậc Thánh,

Với lời, với ác ý,

Trải qua trăm ngàn thời,

Với ni-rab-bu-đa,

Còn thêm ba mươi sáu,

Với năm a-bu-đa,

Phải sanh vào địa ngục

Chịu khổ đau tại đấy.

Nirabudda là một địa ngục. Abudda là một loại địa ngục. Vì vậy con đem bài kinh này ra để nói cho chúng ta nghe về 10 địa ngục. Như vậy, vị Phạm Thiên sau khi nhắc nhở như vậy vị này biến mất.

4. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika, do chứng bệnh ấy mệnh chung. Sau khi chết, Tỷ-kheo Kokàlika sanh vào địa ngục sen hồng vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna.

Rồi Phạm thiên Sahampati, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên, đứng một bên, Phạm thiên Sahampati bạch Thế

Tôn : "Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika mệnh chung, phải sanh vào địa ngục sen hồng, vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna". Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn rồi biến mất tại chỗ.

5. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm đã qua, bảo các Tỷ-kheo :

- Nay các Tỷ-kheo, đêm nay Phạm thiên Sahampati khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên, đứng một bên, nay các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati thưa với Ta : "Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo, Kokàlika đã mệnh chung, phải sanh vào địa ngục sen hồng, vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna". Nay các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

6. Khi nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, lâu dài bao nhiêu, là tuổi thọ ở địa ngục sen hồng ?

- Nay Tỷ-kheo, tuổi thọ ở địa ngục sen hồng, rất khó mà tính được. Có chừng ấy năm, hay có chừng ấy trăm năm, hay có chừng ấy ngàn năm, hay có chừng ấy trăm ngàn năm.

- Bạch Thế Tôn, có thể cho một ví dụ được chăng?

- Có thể được, này Tỷ-kheo, một cỗ xe chở hai mươi cân kosala chở đầy hột mè. Rồi một người cứ sau một trăm năm, một trăm năm lấy lên một hột mè. Mau hơn này Tỷ-kheo là cỗ xe chở hai mươi cân kosala chở đầy hột mè, do phương pháp này, đi đến tận sạch, không còn gì nữa, cũng chưa đủ là một Abbuda địa ngục.

1. Địa ngục **Abbuda**.

2. Ví như, hai mươi abbuda địa ngục là bằng một **Nirabbuda** địa ngục.

Thời gian ở trong địa ngục Abbuda này đã là rất lâu rồi mà thời gian đó phải 20 lần như vậy thì mới bằng với thời gian ở trong địa ngục Nirabbuda.

3. Ví như, hai mươi Nirabbuda địa ngục là bằng một **Ababà** địa ngục.

4. Ví như, hai mươi ababà địa ngục bằng một **Ahaha** địa ngục.

5. Ví như, hai mươi ahaha địa ngục là bằng một **Atato** địa ngục.

6. Ví như, hai mươi atato địa ngục bằng một **Kumodo** địa ngục.

7. Ví như, hai mươi kumodo địa ngục là bằng một **Sogandhika** địa ngục.

8. Ví như, hai mươi sogandhika địa ngục bằng một **Uppalako** địa ngục.

9. Ví như, hai mươi uppalako địa ngục bằng một **Pundarika** địa ngục.

10. Ví như, hai mươi pundarika địa ngục bằng một **Paduma** địa ngục.

Này Tỷ kheo, Tỷ kheo Kokàlika phải sanh vào địa ngục Paduma (sen hồng), vì khởi lên ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna.

Thời gian vị Tỷ kheo này lọt vô đây là như vậy đó (có 10 địa ngục).

Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Con người được sanh ra

Sanh với búa trong miệng,

Người ngu nói điều xấu,

Là tự chém vào mình.

Ai khen người đáng chê,

Ai chê người đáng khen,

Đều chất chứa bất hạnh,

Do từ miệng tạo thành,

Và chính do bất hạnh,

Nên không được an lạc.

Nhỏ thay bất hạnh này,

Chính do cờ bạc sanh,

Khiến tài sản tiêu hao,

Bất hạnh này lớn hơn,

Không những mất tất cả,

*Lại mất cả tự mình.
Là người khởi ác ý,
Đối với chư Thiện thế.
Ai chỉ trích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,
Trải qua trăm ngàn thời,
Với Ni-rab-bu-da,
Còn thêm ba mươi sáu,
Với năm A-bu-đa,
Phải sanh vào địa ngục,
Chịu khổ đau tại đây.*

.....

Kinh TỶ-KHEO KOKÀLIKA (Tăng IV, 467)

***“CON NGƯỜI ĐƯỢC SANH RA.
SANH VỚI BÚA TRONG MIÊNG,
NGƯỜI NGU NÓI ĐIỀU XẤU,
LÀ TỰ CHÉM VÀO MÌNH.”***

